TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/10/2019.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Văn Điệp.
+ Bà Trần Thanh Phương.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh- Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 13/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều O; sinh năm: 1987.
Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Vũng G, xã Phước A, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn:* Anh Võ Bảo N, sinh năm: 1985.
Nơi cư trú: Ấp Đoàn K, xã Vĩnh T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.
(Chị O có mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2019, bản tự khai ngày 25/02/2019 và các lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày: Chị và anh N xây dựng gia đình với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, anh N không lo làm ăn, thường hay uống

rượu về gây gỗ và đánh chị, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2017 và chị đưa con chung về nhà cha, mẹ ruột của chị sinh sống cho đến nay. Thời gian ly thân, vợ chồng không có bàn bạc đoàn tụ, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh N.

Về con chung: Có 01 cháu Võ Kim T, sinh ngày 21/10/2008.

Hiện chị đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Bị đơn anh Võ Bảo N không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị O, cho chị O ly hôn anh N. Giao con chung Võ Kim T, sinh ngày 21/10/2008 cho chị O nuôi dưỡng, chị O nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Bảo N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đến cho anh N nhưng anh N không có ý kiến và vắng mặt đến lần thứ hai nên xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kiều O đang cư trú tại xã Phước A, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Chị có đơn tranh chấp ly hôn với anh Võ Bảo N đang cư trú tại xã Vĩnh T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị O, anh N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2008 nên áp dụng Điều 9, 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị O và anh N chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, anh N không lo làm ăn, thường hay uống rượu về gây gỗ và đánh chị, thể hiện việc anh N có bạo lực với chị O, vợ chồng có thời gian sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay, cũng không còn quan tâm gì đến nhau. Tại phiên tòa, chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ chị yêu cầu ly hôn anh N là có căn cứ.

Xét điều kiện để chị O và anh N đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị O ly hôn anh N.

[4] Về con chung: Có 01 cháu tên Võ Kim T, sinh ngày 21/10/2008.

Tại phiên tòa, chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Võ Kim T, sinh ngày 21/10/2008.

Cháu Võ Kim T đã trên 07 tuổi, qua tham khảo ý kiến của cháu, cháu T có nguyện vọng được ở với chị O.

Xét thấy, hiện tại chị O có nơi ở và có nghề nghiệp, mức thu nhập ổn định, thời gian qua chị O nuôi con tốt nên chấp nhận yêu cầu của chị O, giao con chung Võ Kim T, sinh ngày 21/10/2008 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 266, 271, 273 và khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều O đối với anh Võ Bảo N về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Cho chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn anh Võ Bảo N.

2- Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Kim T, sinh ngày 21/10/2008 cho chị Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con, anh N được quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000326 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

5- Quyền kháng cáo: Chị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã Vĩnh Thanh;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh